






# Thất Thập Nhị Huyền Công - Cửu-Long Võ-Đạo

Livre du V6 sur  
mâj: 10/02/2013

Techniques	Catégories	Nom en vietnamien	Prononciation	Signification	programm e	Photos
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	Thượng bộ Positions hautes	Lập tấn	[Lap Teun]	Position droite position dite « rassemblée »	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	Thượng bộ Positions hautes	Chuẩn bị	[tchuan bi]	Position dite « de préparation »	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	Thượng bộ Positions hautes	Liên hoa tấn	[liène hoa teune]	Position de la fleur qui se referme, dite « du lotus »	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	Thượng bộ Positions hautes	Hạc tấn	[Hac Teun]	Position de la grue.	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	Thượng bộ Positions hautes	Độc hành vũ tấn	[Dock Han Vou Teun]	Position du marcheur solitaire.	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	Thượng bộ Positions hautes	Đi sơn tấn	[di seun teun]	Position qui pousse la montagne.	1	



# Thất Thập Nhị Huyền Công - Cửu-Long Võ-Đạo

Livre du V6 sur  
mâj: 10/02/2013

Techniques	Catégories	Nom en vietnamien	Prononciation	Signification	programm e	Photos
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	Trung bộ <i>Positions moyennes.</i>	Xà tự tấn	[Ksa Teu Teun]	Position du petit serpent.	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	Trung bộ <i>Positions moyennes.</i>	Âm dương tấn	[Am Zouong Teun]	Position du yang et du yin.	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	Trung bộ <i>Positions moyennes.</i>	Hồi nhi Tấn	[hoi gni teun]	Position du cheval dragon.	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	Trung bộ <i>Positions moyennes.</i>	Chào mã tấn	[Tchao Ma Teun]	Position du salut (ou du sabot) du cheval	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	Trung bộ <i>Positions moyennes.</i>	Đỉnh tấn	[Din Teun]	Position du caractère Dinh ou du pic.	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	Trung bộ <i>Positions moyennes.</i>	Nhi tấn	[Ni Teun]	Position de la licorne	1	



# Thất Thập Nhị Huyền Công - Cửu-Long Võ-Đạo

Livre du V6 sur  
mâj: 10/02/2013

Techniques	Catégories	Nom en vietnamien	Prononciation	Signification	programm e	Photos
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	<b>Trung bộ</b> <i>Positions moyennes.</i>	Trung bình tấn	[Tchoum Bin Teun]	Position du juste milieu.	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	<b>Hạ bộ</b> <i>Positions basses</i>	Tọa tấn	[Toa Teun]	Position assise.	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	<b>Hạ bộ</b> <i>Positions basses</i>	Hạ mã tấn	[Ha Ma Teun]	Position du cheval couché.	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	<b>Hạ bộ</b> <i>Positions basses</i>	Ngoa tấn	[Gnoa Teun]	Position allongée	1	
<b>Bộ Pháp</b> Techniques de positions.	<b>Hạ bộ</b> <i>Positions basses</i>	Quy tấn	[Cui Teun]	Position de la tortue ou à genoux	1	



# Thất Thập Nhị Huyền Công - Cửu-Long Võ-Đạo

Livre du V6 sur  
mâj: 10/02/2013

Techniques	Catégories	Nom en vietnamien	Prononciation	Signification	programm e	Photos
<b>Thủ pháp</b> Techniques de main.	<b>Bộ thôi sơn</b> <i>Techniques de coups de poing.</i>	Hoành sơn	[oine seun]	Contourner la montagne.	1	
<b>Thủ pháp</b> Techniques de main.	<b>Bộ thôi sơn</b> <i>Techniques de coups de poing.</i>	Bật sơn	[bat seun]	Abattre la montagne.	1	
<b>Thủ pháp</b> Techniques de main.	<b>Bộ thôi sơn</b> <i>Techniques de coups de poing.</i>	Thôi sơn	[troï seun]	Arrêter la montagne.	1	
<b>Thủ pháp</b> Techniques de main.	<b>Bộ thôi sơn</b> <i>Techniques de coups de poing.</i>	Đi sơn	[di seun]	Đplacer la montagne.	1	
<b>Cước pháp</b> Techniques de pied.	<b>Tiền cước</b> <i>Coups de pied vers l'avant.</i>	Độc tiêu cước	[Dock Tiou Ceuc]	Le coup de pied solitaire	1	



# Thất Thập Nhị Huyền Công - Cửu-Long Võ-Đạo

Livre du V6 sur  
mâj: 10/02/2013

Techniques	Catégories	Nom en vietnamien	Prononciation	Signification	programm e	Photos
<b>Cước phap</b> Techniques de pied.	<b>Tiền cước</b> <i>Coups de pied vers l'avant.</i>	Tảo phong cước	[Tao fong Ceuc]	Le coup de pied des vents tournoyant	1	
<b>Cước phap</b> Techniques de pied.	<b>Tiền cước</b> <i>Coups de pied vers l'avant.</i>	Đảo sơn cước	[Dao seun Ceuc]	Le coup de pied qui contourne la montagne.	1	
<b>Cước phap</b> Techniques de pied.	<b>Tiền cước</b> <i>Coups de pied vers l'avant.</i>	Bàng long cước	[B-un-g Long Ceuc]	La patte du dragon.	1	
<b>Cước phap</b> Techniques de pied.	<b>Tiền cước</b> <i>Coups de pied vers l'avant.</i>	Lôi công cước	[Loi cong Ceuc]	Le coup de pied de la foudre.	1	
<b>Cước phap</b> Techniques de pied.	<b>Tiền cước</b> <i>Coups de pied vers l'avant.</i>			Coup de pied oblique	1	
<b>Cước phap</b> Techniques de pied.	<b>Tiền cước</b> <i>Coups de pied vers l'avant.</i>			Coups de pied latéral bas	1	





# Thất Thập Nhị Huyền Công - Cửu-Long Võ-Đạo

Livre du V6 sư  
mà: 10/02/2013

Techniques	Catégories	Nom en vietnamien	Prononciation	Signification	programm e	Photos
<b>Cước phap</b> Techniques de pied.	<b>Hoành cước</b> <i>Coups de pied circulaires.</i>	Lưu vân cước	[Leou Van Ceuc]	Le coup de pied des nuages flottants.	1	